

UBND TP. BIÊN HÒA
HỘI CHỮ THẬP ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 21/QĐ-CTĐBH

Biên Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
Hội Chữ thập đỏ TP Biên Hòa

BAN THƯỜNG VỤ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Căn cứ Thông báo số 3668/TB-TCKH ngày 27/6/2024 của Phòng Tài chính kế hoạch TP Biên Hòa về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 Hội Chữ thập đỏ TP Biên Hòa

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Hội

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Hội Chữ thập đỏ TP Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ cơ quan Hội Chữ thập đỏ TP Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND TP Biên Hòa
- Phòng TCKH TP
- Lưu: VT.

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
BAN
CHẤP HÀNH
Đặng Thị Phương

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Hội Chữ thập đỏ TP Biên Hòa

Chương: 717

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 21/QĐ-CTĐBH ngày 01/7/2024 của Hội CTĐ TP Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
I	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
I	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	638,580982	638,580982	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	638,580982	638,580982	0	
1	Chi quản lý hành chính	638,580982	638,580982	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	638,580982	638,580982	0	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Người lập



Đặng Ngọc Tuyền

Ngày 01 tháng 7 năm 2024

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thị Phương



BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai quyết toán năm 2023

Hôm nay lúc 08h00 ngày 01 tháng 07 năm 2024 tại Văn phòng Hội Chữ thập đỏ thành phố Biên Hòa tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc niêm yết công khai quyết toán năm 2023

Thành phần tham dự:

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 – Bà Đặng Thị Phương | : Phó Chủ tịch Hội, Chủ tịch CĐCS |
| 2 - Ông Trần Xuân Kính | : Ủy viên Thường vụ Hội |
| 3 - Bà Đặng Ngọc Tuyên | : Kế toán |
| 4 - Bà Vũ Thị Hương | : Ủy viên Thường vụ Hội |
| + Chủ trì cuộc họp: Ông Đinh Văn Hùng | |
| + Thư ký biên bản: Bà Đặng Ngọc Tuyên | |

Nội dung:

Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc niêm yết công khai quyết toán năm 2023.

Địa điểm niêm yết: Văn phòng Hội Chữ thập đỏ thành phố Biên Hòa

Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 01/07/2024

Hồ sơ niêm yết: Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023, Thông báo số 3668/TB-TCKH ngày 27/6/2024 của Phòng Tài chính kế hoạch TP Biên Hòa về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 Hội Chữ thập đỏ TP Biên Hòa

* Mọi thông tin, phản ánh liên quan đến nội dung Bản công khai quyết toán (nếu có) xin liên hệ gặp Bà Đặng Ngọc Tuyên, kế toán.

* Giao trách nhiệm cho Ông Trần Xuân Kính, phụ trách văn phòng theo dõi, bảo quản hồ sơ niêm yết.

Biên bản được lập xong lúc 9h00 cùng ngày. Biên bản đã được thông qua cuộc họp và được mọi người nhất trí 100%.

Thư ký

Đặng Ngọc Tuyên

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Thị Phương

Số: 3668 /TB-TCKH.

Biên Hòa, ngày 27 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TP BIÊN HÒA

Mã chương: 717

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Hội Chữ Thập đỏ thành phố Biên Hòa và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 21/3/2024 giữa Hội Chữ Thập đỏ thành phố và Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 *(không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB.....- sẽ có biên bản riêng)* của Phòng Tài chính – Kế hoạch như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 672.500.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 626.500.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 46.000.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 638.580.982 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 638.580.982 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 33.919.018 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng,

bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận:..... đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc:..... đồng;

(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do Hội Chữ Thập đỏ thành phố cung cấp (*Hội Chữ Thập đỏ thành phố chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch*), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2023.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu của Hội Chữ Thập đỏ thành phố cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính- Kế hoạch thuyết minh số liệu như sau:

3.1. Về số thu:

Đơn vị không báo cáo các nguồn thu.

3.2 Về số chi:

- Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, khớp đúng với số liệu thực chi với Kho bạc Nhà nước.

3.3 Số kinh phí tồn:

- Kinh phí hủy dự toán: 33.919.018 đồng

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:..... đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:..... đồng
- Trích lập các Quỹ:..... đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương:... đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đảm bảo thời gian theo lịch thông báo.

- Về công khai tài chính: thực hiện công khai dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước: đơn vị hạch toán đúng mục lục ngân sách.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đầy đủ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

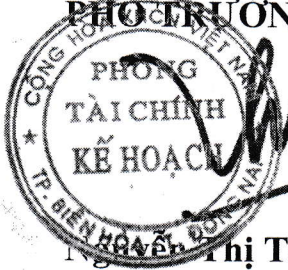
2. Kiến nghị:

Phòng Tài chính – Kế hoạch chỉ thực hiện quyết toán các khoản thu đơn vị đã báo cáo trong hồ sơ, báo cáo quyết toán nộp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch. Đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu để nguồn thu ngoài sổ sách, báo cáo.

Nơi nhận:

- Hội Chữ Thập đỏ TPBH;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Thị Thanh Thủy